TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Tiến

Bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2025/HNGĐ-ST ngày 25/7/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thào Thị L, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản Suối Gióng, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Giàng A C, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản Suối Gióng, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/6/2025 và tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/9/2025, nguyên đơn chị Thào Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giàng A C kết hôn với nhau ngày 23/6/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (Nay là Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn, anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy

định của pháp luật và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến ngày 25/01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C sử dụng rượu và có hành vi dọa nạt và chửi mắng vợ con. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Chị L và anh C đã ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A C.

Về con chung: Anh chị có 02 con là cháu Giàng Thị M, sinh ngày 15/6/2015 và cháu Giàng A D, sinh ngày 10/5/2017. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với bố tại bản Suối Gióng, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Thị M và nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng A D cho anh Giàng A C.

Về cấp dưỡng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Thào Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2025, bị đơn anh Giàng A C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C nhất trí với nội dung trình bày của chị L về việc kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng anh chị chỉ có mâu thuẫn nhưng anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh không nhất trí yêu cầu ly hôn của chị L mà mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Nếu ly hôn thì C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Giàng Thị M, Giàng A D và yêu cầu chị Thào Thị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho cả hai cháu, đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 06/8/2025 với chính quyền địa phương bản Suối Gióng, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La xác định:

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Thào Thị L trình bày. Chị Thào Thị L và anh Giàng A C kết hôn tự nguyện và chung sống với nhau tại bản Suối Gióng, xã Suối Tọ từ năm 2017 đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ do anh chị không yêu cầu chính quyền hòa giải. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, khi ly thân chị Thào Thị L không còn chung sống cùng anh Giàng A C. Hai anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau. Về con chung: có hai con chung là cháu Giàng Thị M, sinh năm 2015 và cháu Giàng A D, sinh năm 2017, hiện hai cháu đang ở cùng gia đình anh Giàng A C.

Trong cả quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn anh Giàng A C có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không có mặt thường xuyên tại bản Suối Gióng, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La. Anh C đã nhận được bản sao các tài liệu chứng cứ của chị Thào Thị L giao nộp tại Toà án, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La nhưng cố tình vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án và được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Thào Thị L .

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thào Thị L được ly hôn anh Giàng A C.

- Về con chung: Giao cháu Giàng Thị M cho chị Thào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao cháu Giàng A D cho anh Giàng A C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Thào Thị L và anh Giàng A C.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Thào Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thào Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Giàng A C cư trú tại bản Suối Gióng, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

[2] Bị đơn Giàng A C đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Giàng A C đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương về việc tống đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với anh Giàng A C. Gia đình và chính quyền địa phương xác nhận có nhận được các văn bản tổ tụng của Toà án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để anh Giàng A C chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Giàng A C biết chị Thào Thị L khởi kiện ly hôn nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh Giàng A C đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trước khi khai mạc phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị L và anh Giàng A C đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2017. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La). Do đó quan hệ hôn nhân

của chị Thào Thị L và anh Giàng A C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C sử dụng rượu và có hành vi dọa nạt và chửi mắng vợ con. Hai anh, chị sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Lời khai của chị Thào Thị L là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị Thào Thị L xác định không còn tình cảm với anh Giàng A C và yêu cầu ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh Giàng A C nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng anh C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh Giàng A C không còn tình cảm với chị Thào Thị L . Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân của hai anh, chị thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thào Thị L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Giàng Thị M, sinh ngày 15/6/2015 và cháu Giàng A D, sinh ngày 10/5/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị Thào Thị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Giàng Thị M; anh Giàng A C xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 06/8/2025, nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được ở cùng bố. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của các cháu và phù hợp điều kiện kinh tế của chị L và anh C. Cần giao cháu Giàng A M, sinh ngày 15/6/2015 cho chị Thào Thị L và giao cháu Giàng A D, sinh ngày 10/5/2017 cho anh Giàng A C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thào Thị L chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Giàng A C yêu cầu Chị Thào Thị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nếu như anh được quyền nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung. Xét chị Thào Thị L và anh Giàng A C đều làm nghề trồng trọt, thu nhập chi tiêu, điều kiện kinh tế tương đương nhau và đều có trách nhiệm nuôi con chung, nên việc yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ của anh Giàng A C đối với chị Thào Thị L xét là không phù hợp. Do đó HĐXX không chấp nhận. Vì vậy, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai anh chị.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị Thào Thị L không yêu cầu miễn án phí dân sự sơ thẩm do đó phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Thào Thị L đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000109 ngày 25/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Sơn La.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Thào Thị L .

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thào Thị L được ly hôn anh Giàng A C.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Thị M, sinh ngày 15/6/2015 cho chị Thào Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Giàng A D, sinh ngày 10/5/2017 cho anh Giàng A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Giàng A C và chị Thào Thị L.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thào Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm

nghìn) đồng đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Sơn L, theo biên lai thu tiền số: 0000109 ngày 25/7/2025.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức